TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày: 26/11/2019
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông: Trần Văn Lượng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Đoàn Mạnh Quang
Bà: Hoàng Thị Quýt

-Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng NN Việt Nam; Địa chỉ: số 02, phường LH, quận BĐ, Tp. Hà Nội

- *Đại diện theo pháp luật:* ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tích Hội đồng thành viên.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* ông Trần Quốc K; Giám đốc Ngân hàng AG chi nhánh phòng giao dịch A, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1967 (vắng mặt)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà: Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)

Bà: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 05, xã HP, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2019, cùng các bản khai, biên bản hòa giải, lời khai tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quốc K trình bày:

Vào ngày 26/7/2017, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (AG), chi nhánh phòng giao dịch A, huyện B, tỉnh Bình Phước có ký hợp đồng tín dụng (số 5612LAV-201703559) với ông Nguyễn Văn M với số tiền vay là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay là chăm sóc tiêu và chăn nuôi bò sinh sản; thời hạn trả 02/5/2019; lãi suất vay 9,1%/năm, lãi suất quá hạn 13,6%/năm. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ ông Nguyễn Văn M (được bà Nguyễn Thụ Xuân T, Nguyễn Thị Ngọc T ủy quyền) ký hợp đồng thế chấp với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, chi nhánh huyện B tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất số BM 269402 do UBND huyện B cấp ngày 26/7/2015 cho hộ ông Nguyễn Văn M, diện tích đất 9681,2m2, đất tọa lạc tại Phước Tiến, xã HP, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Đến thời hạn trả nợ bị đơn ông Nguyễn Văn M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết nên đã vi phạm hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn M thanh toán số tiền trên nhưng ông Nguyễn Văn M vẫn không hợp tác để thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Nay về phía Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Xuân T thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 150.000.000đ(một trăm năm mươi triệu), tiền nợ lãi là 11.886.165đ (mười một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng) các khoản lãi trên được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/11/2019. Tổng số tiền ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Xuân T phải thanh toán cho ngân hàng là 161.886.165đ (một trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng). Đồng thời yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B xử lý tài sản là quyền sử dụng đất số: BM 269402 do UBND huyện B cấp ngày 26/7/2015 cho hộ ông Nguyễn Văn M, diện tích đất 9681,2m2, đất tọa lạc tại Phước Tiến, xã HP, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân T trình bày bà không ký vào hợp đồng ủy quyền vì bà không biết chữ, bà cho rằng có biết ông M vay tiền về mở trại hòm để kinh doanh, bà đề nghị ông M vay thì trả bà không đồng ý trả số tiền trên. Bà không yêu cầu giám định chữ ký trong hợp đồng ủy quyền cho ông M.

Tòa án đã tiến hành triệu tập những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân T, bà Nguyễn Thị Ngọc T để làm việc đúng theo quy định nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T, bà T theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Xuân T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Bình Phước thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng năm 2015.

Về quan hệ tranh chấp: Ngày 26/7/2017, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (AG), chi nhánh phòng giao dịch A, huyện B, tỉnh Bình Phước có ký hợp đồng tín dụng (số 5612LAV-201703559) với ông Nguyễn Văn M. Do phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện thuộc Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác M, niêm yết văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân T phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số số 5612LAV-201703559 ký ngày 26/7/2017 là 161.886.165đ (một trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng). Trong đó tiền gốc 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu), tiền nợ lãi là 11.886.165đ (mười một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng) các khoản lãi trên được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/11/2019.

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định bị đơn ông M (những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã ủy quyền cho ông M) và nguyên đơn đã ký hợp đồng tín dụng trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký trên, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên việc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (AG) chi nhánh phòng giao

dịch A, huyện B, tỉnh Bình Phước yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân T phải thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số số 5612LAV-201703559 ký ngày 26/7/2017 là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự nên yêu cầu của nguyên đơn cần được chấp nhận.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ các bên đương sự đã áp dụng biên pháp thế chấp tài sản là: QSDĐ số BM 269402 do UBND huyện B cấp ngày 26/7/2015 cho hộ ông Nguyễn Văn M, diện tích đất 9681,2m2, đất tọa lạc tại Phước Tiến, xã HP, huyện B, tỉnh Bình Phước. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 5612LCL201701070 ngày 26/7/2017 giữa các bên đương sự với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, chi nhánh phòng giao dịch A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Do vậy, việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của phía nguyên đơn đối với bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu không trả được nợ hoặc không trả hết nợ là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 299, Điều 303 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản của nguyên đơn.

Đối với trình bày của bà Nguyễn Thị Xuân T cho rằng mình không biết chữ không ký vào giấy ủy quyền không đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vay. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà T cho rằng ông M vay tiền nhưng không mang tiền về nhà, tuy nhiên bà thừa nhận là gia đình bà có mở trại hòm để kinh doanh và ông M đã dùng số tiền trên để xử dụng vào việc kinh doanh trên mà không bàn bạc với bà nên bà không đồng ý trả cho phía Ngân hàng là không có cơ sở. Đối với hợp đồng ủy quyền của bà và con gái bà là Nguyễn Thị Ngọc T ủy quyền cho ông M để vay tiền và thế chấp tài sản là QSDĐ số BM 269402 để đảm bảo cho khoản vay có chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã HP bà không biết vì bà không biết chữ. Tuy nhiên trong quá trình làm việc bà không yêu cầu được giám định chữ ký và cũng không có ý kiến gì đối với hợp đồng ủy quyền trên mà cho rằng ông M không mang tiền về nhà, kinh doanh không được bà đồng ý nên bà không đồng ý trả cho Ngân hàng là không được chấp nhận. Trong trường hợp bà và ông M có tranh chấp về số tiền vay trên thì có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự chung.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Xuân T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy đinh của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án tính trên số tiền phải thanh toán.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 299; Điều 303; Điều 320; Điều 323; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông Thôn Việt Nam (AG) – chi nhánh Phòng giao dịch A huyện B, tỉnh Bình Phước.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân T liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông Thôn Việt Nam (AG) – chi nhánh Phòng giao dịch A, huyện B, tỉnh Bình Phước số tiền nợ gốc 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu), tiền nợ lãi là 11.886.165đ (mười một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng) các khoản lãi trên được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/11/2019. Tổng cộng số tiền ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Xuân T phải thanh toán cho Ngân hàng là 161.886.165đ (một trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trả được số tiền trên thì phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký số 5612LAV-201703559 ký ngày 26/7/2017

Dành quyền ưu T thanh toán trong trường hợp bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trả được nợ. Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện B tiến hành bán đấu giá tài sản thế chấp Quyền dụng đất số BM 269402 do UBND huyện B cấp ngày 20/7/2015 cho hộ ông Nguyễn Văn M, diện tích đất 9681,2m2, đất tọa lạc tại Phước Tiến, xã HP, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Xuân T có nghĩa vụ liên đới phải nộp 8.094.308đ(tám triệu không trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm lẻ tám đồng)

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh phòng giao dịch A, huyện B, tỉnh Bình Phước 3.857.970đ (ba triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016471 ngày 20/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp án án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bán án được niêm yêt công khai tại nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Văn Lượng